

TRẦN THANH BÌNH – TRẦN QUANG KHẢI

TÀI LIỆU DẠY HỌC
NGŨ VĂN ĐỊA PHƯƠNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
tỉnh An Giang



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

TRẦN THANH BÌNH – TRẦN QUANG KHẢI

TÀI LIỆU DẠY HỌC
NGŨ VĂN ĐỊA PHƯƠNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
tỉnh An Giang

(Tái bản lần thứ ba)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Lời nói đầu

Nằm trong định hướng điều chỉnh các môn học ở bậc giáo dục tiểu học và trung học, từ năm học 2008 – 2009, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục dành một thời lượng nhất định để đưa nội dung giáo dục địa phương đến với học sinh thông qua một số môn học như Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân, Mĩ thuật, Âm nhạc, Thể dục...

Việc đưa nội dung giáo dục địa phương vào các môn học sẽ tạo điều kiện để học sinh gắn kết những kiến thức được học trong nhà trường với những vấn đề kinh tế, văn hoá, xã hội đang đặt ra cho mỗi địa phương, từ đó giúp học sinh hiểu biết và hoà nhập hơn với môi trường mình đang sống, tự hào và có ý thức tìm hiểu, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá của quê hương, tăng cường hứng thú học tập qua những bài học gần gũi với cuộc sống diễn ra xung quanh.

Đáp ứng yêu cầu giáo dục, dạy học trên, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang phối hợp với Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định (NXB Giáo dục Việt Nam) tổ chức xây dựng chương trình và biên soạn **Tài liệu dạy học Ngữ văn địa phương Trung học cơ sở tỉnh An Giang**.

Căn cứ vào Chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nội dung phần Ngữ văn địa phương THCS tỉnh An Giang được học ở các lớp 6, 7, 8, 9, tổng số 23 tiết, chủ yếu giới thiệu một số tác giả, tác phẩm văn học tiêu biểu của tỉnh An Giang và được tích hợp một cách hợp lí với việc rèn luyện, phát triển kĩ năng làm văn, kĩ năng sử dụng tiếng địa phương trong giao tiếp.

Trong quá trình xây dựng chương trình và biên soạn tài liệu học tập, Ban biên soạn đã nhận được nhiều ý kiến, nhận xét, góp ý của các cấp lãnh đạo, các nhà văn, nhà thơ, nhà nghiên cứu và bạn bè, đồng nghiệp xa gần. Nhân đây chúng tôi xin chân thành cảm ơn tất cả.

Dù đã cố gắng nhưng chương trình và tài liệu chắc chắn không tránh khỏi sai sót, chúng tôi mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các thầy giáo, cô giáo, quý phụ huynh học sinh và đặc biệt là của các em học sinh – những người trực tiếp sử dụng tài liệu này – để lần tái bản đạt chất lượng cao hơn.

NHÓM TÁC GIẢ

LỚP 6



Bài 16 (2 tiết) : VĂN



KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- Thấy được tính cách dũng cảm và nghĩa cử cao đẹp của nhân vật Bùi Đình Tây, đại diện con người vùng đồng bằng sông nước Nam Bộ.
- Nắm được đặc trưng cơ bản của thể loại truyền thuyết dân gian thông qua việc tìm hiểu một văn bản cụ thể.
- Kể được các truyện này.

SẤU NĂM CHÈO

TIỂU DẪN

Ông Bùi Đình Tây (1802 – 1890) là người góp công khai phá sơn lâm, lập nên hai làng Hưng Thới và Xuân Sơn (sau này hợp thành xã Thới Sơn, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang). Ông nổi tiếng đặc đạo, giỏi võ, sức mạnh hơn người, lại giàu lòng yêu nước, có nhiều đóng góp trong việc vận động quần chúng chống quân xâm lược Pháp. Sinh thời, ông cũng là người gắn liền với truyền thuyết về con cá sáu năm chân, mũi đỏ, còn gọi là Sáu Năm Chèo.

VĂN BẢN

Ông Bùi Đình Tây quê ở Nặng Gù¹ (Châu Đốc) là đệ tử² thân tín của Đức Phật Thầy Tây An³. Hai thầy trò thường đi khắp nơi hốt thuốc⁴, trị bệnh cứu người.

¹ Nặng Gù : nay thuộc huyện Châu Phú.

² Đệ tử : học trò, trong quan hệ với thầy.

³ Đức Phật Thầy Tây An tên thật là Đoàn Minh Huyền (1807 – 1856), năm 1849 sáng lập ra đạo Bửu Sơn Kỳ Hương, là một nhà tu hành yêu nước, có công rất lớn trong việc khai hoang vùng Thất Sơn của An Giang.

⁴ Hốt thuốc : từ chỉ chung hoạt động khám, chữa bệnh của thầy thuốc ngày trước.

Một hôm, trời đã sẩm tối, hai thầy trò đang mải miết đi thì bỗng nghe thấy từ chiếc chòi lá rách nát ven đường vẳng lên tiếng kêu rên thảm thiết :

– Ôi... đau bụng quá ! Chết mất ! Cứu tôi với...

– Ủa, có ai kêu rên giữa đồng hoang vậy kìa. Con ghé vào xem sự thể thế nào. – Phật Thầy Tây An nói với đệ tử.

Ông Đình Tây vội vã rẽ lau, vạch cỏ tiến về chiếc chòi. Bước vào chòi, thấy trên sàn có một phụ nữ đang ôm bụng quằn quại rên la, ông liền hỏi :

– Chị đau thế nào, sao lại nằm đây có một mình ?

– Tôi chuyển dạ sắp sinh, mà chồng thì lại đi vắng, bây giờ không biết tính sao ?

– Vậy chị ráng chờ một chút, để tôi ra bấm báo với thầy tôi xem có giúp chị được không.

Ông Đình Tây chạy trở ra đường kể lại sự tình với Đức Phật Thầy. Đức Phật Thầy nói :

– Con hãy trở lại chòi giúp chị ta sinh nở đi.

– Bẩm Đức Thầy, giữa cánh đồng chỉ có con và người đàn bà đó, không biết có tiện không ?

– Cứu người như cứu hoả, con đừng ngần ngại. Hãy mau mau giúp người ta trong cơn hoạn nạn. Thầy có việc đi trước, cứu người xong con từ từ đi sau cũng được.

Vâng lời thầy, ông Đình Tây quay trở lại chòi. Đêm đó, ông một mình nhóm lửa, nấu nước, đỡ đỡ và chăm sóc cho hai mẹ con người đàn bà. Khi trời hửng sáng, mọi việc xong xuôi, ông lập tức cáo từ.

Vài ngày sau, trên đường đi Láng Linh (nay là xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú), ông bất chợt gặp một người đàn ông đang quấy rọng¹ rùa, rấn đi bán dạo, trong rọng có một con sấu nhỏ năm chân, mũi đỏ, trông rất

¹ Rọng : dụng cụ đan bằng tre, dùng để nhốt hoặc chuyên chở rùa, rấn, tôm, cá...

dị dạng¹ đang nằm thoi thóp. Thấy ông Đình Tây, người đàn ông kia cứ nhìn chăm chăm rồi đột ngột hỏi :

– Thưa ông, có phải mấy hôm trước, ông đã giúp một người đàn bà sinh nở mẹ tròn con vuông không ?

Ông Đình Tây ngạc nhiên nói :

– Đúng rồi, nhưng làm sao chú biết ?

– Dạ thưa ông, tôi là Xinh, người đàn bà đó chính là vợ của tôi. Hôm ấy tôi mải bắt con sấu này, không về kịp. May nhờ có ông giúp đỡ... Nghe vợ tôi tả lại hình dáng, gương mặt ông, tôi vẫn để bụng đi tìm, hôm nay mới gặp... Ở này tôi không biết lấy gì báo đáp.

– Chú đừng nói vậy, ở đời thấy người hoạn nạn mà cứu giúp thì cũng là lẽ thường thôi.

Trò chuyện một hồi, thấy con sấu trong rọng có vẻ khác thường, ông Đình Tây ngó ý muốn mua về nuôi. Người đàn ông tên Xinh trả lời :

– Đây là con sấu năm chân dị dạng, chẳng ai muốn mua cả. Nếu ông thích nuôi thì tôi xin biếu ông, không phải tiền nong chi hết.

Ông Đình Tây cảm ơn rồi đem con sấu năm chân về nhà, thả xuống một cái ao, nuôi nấng cẩn thận. Được ăn uống đầy đủ, sấu năm chân lớn nhanh như thổi. Đặc biệt, nó tỏ ra rất hiền lành, thường lên bờ đùa nghịch, quấn quýt với ông Đình Tây.

Một hôm, Phật Thầy Tây An ghé nhà thăm ông Đình Tây đúng lúc ông Đình Tây đang đùa nghịch với con sấu. Thấy lạ, Đức Phật Thầy hỏi ; ông Đình Tây đem hết mọi chuyện ra kể lại. Cảm thấy có chuyện khác thường, Đức Phật Thầy khuyên ông nên giết con sấu đi để trừ hậu họa về sau. Thế nhưng tiếc con sấu ngoan ngoãn, ông Đình Tây không giết mà lén đem sấu thả xuống cái hồ to trước đình Thới Sơn tiếp tục nuôi dưỡng. Tuy nhiên, nhớ

¹ *Dị dạng* : hình dáng kì lạ, khác thường.

lời cảnh báo của Đức Phật Thầy, sợ sấu hại người nên ông Đình Tây cẩn thận lấy dây xích cột chân nó vào cây đại thụ cạnh đình làng.

Rồi một đêm trời chuyển đông, sấm chớp dữ dội, mưa như trút nước, nước trong hồ dâng cao, con sấu năm chân thừa cơ giạt đứt xích trốn mất. Hôm sau, ông Đình Tây lần theo dấu đi tìm. Đến bờ sông thì dấu vết biến mất, trên bờ chỉ còn lại bàn chân của một người xấu số vừa bị sấu ăn thịt. Ông Đình Tây lấy làm ân hận lắm.

Ít lâu sau, con sấu năm chân liên tục xuất hiện ở vùng Láng Linh. Vì con sấu lớn như chiếc ghe, lại di chuyển bằng năm chân nên người dân kinh sợ gọi nó là Ông Năm Chèo. Ban ngày, nó quấy đuôi đùng đùng làm dậy sóng cả một vùng láng¹; ban đêm, nó trườn lên bờ vào làng bắt gà, bắt vịt của dân. Thấy không ổn, ông Đình Tây liền về báo lại với Đức Phật Thầy. Đức Phật Thầy đưa cho ông năm món bảo vật² gồm hai cây lao, một cây mác mun cổ phụng, một lưỡi câu và một sợi dây tơ để đi thu phục con sấu. Ông Đình Tây mang bảo vật xuống Láng Linh nhưng khi nào có ông thì sấu lặn mất tăm; hễ ông quay đi thì sấu lại nổi lên quấy phá dân lành. Cứ như thế một thời gian, tuy ông Đình Tây chưa thu phục được con sấu nhưng con sấu dường như cũng đã biết sợ. Mỗi lần nó nổi lên mặt nước, chỉ cần dân làng la lớn: “Năm Chèo nổi lên, bỏ ông Đình!” là nó liền hốt hoảng lặn xuống, không dám quấy phá nữa.

Một hôm, trước khi trở về Thới Sơn, ông Đình Tây cầm năm món bảo vật đi xuống mé láng khẩn to: – Hỡi Sấu Năm Chèo! Nếu phần số mi phải lọt vào tay ta hôm nay thì mi cũng nên tuân theo, để ta làm tròn phận sự mà Đức Phật Thầy đã giao phó. Còn như mi chưa tới số, thì hãy nằm im, đừng bao giờ nổi lên nữa.

Dường như Sấu Năm Chèo đã nghe được lời khẩn của ông Đình Tây. Kể từ hôm ấy, nó đi đâu biệt tích, không thấy nổi lên phá phách hại người như trước nữa.

¹ Láng: đầm, đĩa, vùng đất trũng nước sâu.

² Bảo vật: vật báu được truyền giữ qua nhiều đời.

Hiện nay, người đến viếng đình Thới Sơn, nơi ông Đình Tây hành đạo¹ (nay thuộc xã Thới Sơn, huyện Tịnh Biên, An Giang) vẫn thấy phía trước đình có một hồ nước rộng. Tương truyền chính hồ này khi xưa là nơi ông Đình Tây lén thả nuôi con sấu dữ. Năm món bảo vật mà Đức Phật Thầy trao cho ông Đình Tây thu phục cá sấu hiện vẫn đang được thờ cúng trong khu mộ của ông ở Thới Sơn.

(Theo *Văn học dân gian Đồng bằng sông Cửu Long*, NXB Giáo dục, 1997)



Năm món bảo vật để thu phục cá sấu (Ảnh : Trần Quang Khải)

HƯỚNG DẪN ĐỌC – HIỂU

1. Tóm tắt nội dung cốt truyện.
2. Theo văn bản, ông Bùi Đình Tây vâng lời thầy giúp người đàn bà trong cơn hoạn nạn thể hiện hành động và ý nghĩa gì ?
3. Em có nhận xét gì về nghệ thuật kể chuyện trong văn bản ? Chỉ ra sự khéo léo trong nghệ thuật khắc hoạ nhân vật của tác giả (nhân vật được đặt trong những mối quan hệ và những tình huống như thế nào ?)

¹ *Hành đạo* : làm những việc thuộc về tôn giáo của người tu hành.

4. Theo em, chi tiết “Dường như Sáu Năm Chèo đã nghe được lời khẩn của ông Đình Tây. Kể từ hôm ấy, nó đi đâu biệt tích, không thấy nổi lên phá phách hại người như trước nữa” ở gần cuối văn bản thể hiện :
- a) Niềm tin chế ngự thiên nhiên của nhân dân.
 - b) Niềm tin vào khả năng kì diệu của người đắc đạo.
 - c) Cách nói giảm nhẹ cho việc ông Bùi Đình Tây không bắt được Sáu Năm Chèo.
 - d) Yếu tố hoang đường làm tăng thêm tính hấp dẫn cho câu chuyện.
 - e) Ý kiến khác.
5. Những chi tiết thực như hồ nước trước đình Thới Sơn, năm món bảo vật trong khu mộ ông Đình Tây có ý nghĩa gì trong truyện dân gian này ?



GHI NHỚ

Bằng nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn với những chi tiết chọn lọc, văn bản khắc hoạ đậm nét tinh thần dũng cảm, đức độ và nghĩa cử cao đẹp của nhân vật Bùi Đình Tây ; đồng thời thể hiện một phần những khó khăn, thử thách của người dân An Giang trong công cuộc chinh phục thiên nhiên.

LUYỆN TẬP

Kể lại câu chuyện bằng ngôn ngữ của em.

THU PHỤC MÃNH HỒ

TIỂU DẪN

Trong hàng thập nhị hiền thủ (12 đại đệ tử) của Đức Phật Thầy Tây An, ông Bùi Văn Thân là người thứ hai quy y, sau Đức Quản cơ Trần Văn Thành, được Đức Phật Thầy giao làm chủ trại ruộng ở Thới Sơn. Người trong đạo thường gọi ông là Tăng chủ (ông Tăng sư làm chủ trại ruộng).

VĂN BẢN

Tương truyền thuở xưa, vùng Thất Sơn nổi tiếng có nhiều hổ dữ. Từ ngày ông Tăng chủ được Đức Phật Thầy giao coi giữ trại ruộng thì thú dữ trong vùng đều rất sợ ông. Khi ông đi rừng, hễ hổ thấy ông thì quỳ mọp, có lúc còn quấn quýt theo ông lên núi như người ta dẫn chó ra đồng vậy. Người đời cho là đức độ cao siêu của ông khiến thú dữ cũng hoá lành.

Một hôm, vào lúc chạng vạng, Đức Phật Thầy từ xa ghé về thăm chùa của Tăng chủ. Gần tới chùa, Đức Phật Thầy thấy một con hổ trắng đang ngồi ủ rử gần bàn Thông thiên¹. Vừa thấy Đức Phật Thầy, hổ liền há miệng ra, rên rĩ thảm thiết. Đức Phật Thầy kêu to :

– Ông Tăng đâu, ra coi đạo hổ² đau gì mà ngồi ủ rử đó !

Ông Tăng chủ đang ở sau chùa, nghe tiếng Đức Phật Thầy liền chạy ra đón rồi tới chỗ hổ ngồi, ân cần hỏi han :

– Ông làm gì ngồi đây ? Sao mà ốm yếu quá vậy ?

Hổ há miệng ra, ông Tăng chủ lại hỏi :

– Bộ ông mắc xương à ?

Hổ liền đập đuôi và gật đầu. Ông Tăng chủ bảo :

¹ Bàn Thông thiên : bàn thờ đặt ở ngoài sân (còn gọi là bàn Thiên) để thờ Trời.

² Đạo hổ : cách nói thân mật của Đức Phật Thầy, coi hổ như đồng đạo, bạn bè.